

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2023/QĐCNTTLH

Gò Công Tây, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 57, 58 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Võ Trọng N và chị Trần Ngọc D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Võ Trọng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Anh Võ Trọng N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị kiện*: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Anh Võ Trọng N và chị Trần Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Trọng T, sinh ngày 08/3/2017 và Võ Trọng Đ, sinh ngày 21/7/2020.

Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám